

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26 -3 - 2024.  
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Lê Thị Kiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bắng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bắng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bắng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Trà M, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Trung T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 12 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, chị Đỗ Trà M là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Trung T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 02 tháng 02 năm 2021 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn Kh, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Nam được khoảng hơn một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T

chơi bời, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi, thậm chí còn đánh chửi chị. Tháng 7 năm 2022, chị đã về nhà bố mẹ để ở thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình sinh sống, từ đó vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về con riêng: Vợ chồng chị không ai có con riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Anh Đình Trung T là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Trà M. 1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Trà M và anh Đình Trung T. 2. Án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Trà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Đình Trung T là bị đơn; địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Đình Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Trà M và anh Đinh Trung T kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị M, anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay, điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị M, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Không có.

Con riêng : Không có.

[3] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Trà M và anh Đinh Trung T.

2. Án phí: Chị Đỗ Trà M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000078 ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Trà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Khả Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**